TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73 /2024/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 5 năm 2024
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Ông Đỗ Ngọc Bình.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Trà My – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2024 về "*xin ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thái Thanh T, sinh năm 1997 (xin vắng)

Địa chỉ: 322/10 TN, khu phố TB, phường TL, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: 282 NTP, Phường K, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thái Thanh T trình bày*:

Chị và anh K cưới nhau và đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Long vào ngày 26/4/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Chúng tôi đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay chị T yêu cầu Tòa án giải:

- Về hôn nhân: Chị T xin được ly hôn với anh Nguyễn Xuân K.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Võ Ngọc L, sinh ngày 29/11/2017. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.500.000 đồng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Xuân K đã được Toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của ông Giàu là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thái Thanh T và anh Nguyễn Xuân K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại UBND phường Tân Long, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 26/4/2017. Ngày 09/01/2024, chị T nộp đơn yêu cầu được ly hôn với anh K, đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh K cư trú tại 282 Nguyễn Tri Phương, Phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Nguyên đơn chị Tuyền có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Xuân K đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh K theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thái Thanh T và anh Nguyễn Xuân K được UBND phường Tân Long cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 10 vào ngày 26/4/2017 nên xác định hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Tại đơn khởi kiện và trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị T trình bày, anh chị tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh, chị đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay.

Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập anh K đến để tham dự, nhưng anh K vắng mặt không có lý do, nên

không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Việc anh K không đến dự phiên toà là mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Hiện tại, chị T trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với anh K nên đã nộp đơn ly hôn và vẫn cương quyết ly hôn, cho thấy cuộc sống vợ chồng anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T khai trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Võ Ngọc L, sinh ngày 29/11/2017. Theo như chị T trình bày hiện con chung đang ở với chị nên để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu và xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Nguyễn Võ Ngọc L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con chung của chị Tuyền Hội đồng xét xử thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình quy định: "*cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*". Mặt khác, hiện nay con chung của chị T, anh K đang ở độ tuổi đi học, để con được học tập và phát triển bình thường cũng như nhu cầu thiết yếu của con thì chị T yêu cầu anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.500.000 đồng /01 tháng là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật. Nên căn cứ khoản 2 Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân gia đình. Buộc anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/01 tháng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Thái Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thái Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân K

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Võ Ngọc L, sinh ngày 29/11/2017. Khi ly hôn giao con chung cho chị T chăm sóc, giáo dục con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng)/ tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi có khả năng lao động được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thái Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Võ Thái Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0005611, ngày 09/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên chị T còn phải nộp thêm số tiền 300.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thái Thanh T và anh Nguyễn Xuân K có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Ngọc Bình **Nguyễn Thị Hồng Nhung** **Lê Thị Liên**